

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

BÀI 1. TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC VIỆT NAM (Bộ Kết nối tri thức)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1) Về kiến thức

- Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- Nhận biết được giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.

2) Về năng lực

- Năng lực chung:
 - + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống dân tộc.
 - + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.
 - + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống dân tộc.
- Năng lực đặc thù:
 - + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện và đánh giá được những hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.
 - + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội liên quan đến niềm tự hào về truyền thống dân tộc; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lòng tự hào truyền thống dân tộc trong thực tiễn; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn về truyền thống dân tộc Việt Nam.

3) Về phẩm chất

- Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của dân tộc; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống dân tộc
- Trách nhiệm: Sống có trách nhiệm thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống và những giá trị quý báu của truyền thống dân tộc Việt Nam, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 8;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) Nội dung. Học sinh làm việc theo nhóm (GV có thể mở video bài hát) để các học sinh lắng nghe, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy cho biết lời bài hát thể hiện truyền thống nào của dân tộc Việt Nam.

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những biểu hiện về truyền thống dân tộc Việt Nam

Lời bài hát Đất nước trọn niềm vui thể hiện truyền thống: yêu nước, đoàn kết đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc theo nhóm (GV có thể mở video bài hát) để các học sinh lắng nghe, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy cho biết lời bài hát thể hiện truyền thống nào của dân tộc Việt Nam.

Thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình
- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, dân tộc Việt Nam đã viết lên những trang sử hào hùng. Trong tiến trình lịch sử của dân tộc đã tạo nên nhân cách con người Việt Nam với các giá trị đạo đức vô cùng phong phú. Cùng với thời gian, các giá trị đạo đức này được lưu truyền qua các thế hệ, trở thành truyền thống tốt đẹp, là sức mạnh và động lực của dân tộc

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Một số truyền thống dân tộc và giá trị của truyền thống dân tộc Việt Nam.

a) Mục tiêu. HS nêu được một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, cũng như những giá trị to lớn mà các truyền thống đó mang lại

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu 1 thông tin và trả lời câu hỏi

a. Các thông tin trên nói về những truyền thống nào của dân tộc Việt Nam? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về các truyền thống đó. Giá trị của những truyền thống ấy được thể hiện như thế nào?

b. Em hãy kể tên những truyền thống khác của dân tộc Việt Nam và nêu giá trị của những truyền thống đó.

c) Sản phẩm.

a. Các thông tin trên nói về những truyền thống:

Truyền thống yêu nước

Truyền thống cần cù

Truyền thống hiếu học

Truyền thống đoàn kết, yêu thương đùm bọc.

Những truyền thống đó được thể hiện qua những thói quen được hình thành từ lâu đời. Nó bắt nguồn trong suy nghĩ, nếp sống của nhiều đối tượng khác nhau như gia đình, tập thể, xã hội, tập đoàn lịch sử. Truyền thống còn được coi là những tư tưởng, tình cảm trong một cộng đồng nhất định, được hình thành trong quá khứ và mang lại những giá trị tốt đẹp. Truyền thống thường được lưu truyền từ đời này qua đời khác. Thế hệ sau có một phần trách nhiệm gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống do thế hệ cha ông đã để lại.

Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là tổng hợp những giá trị tinh thần (hệ tư tưởng, tính cách, lối sống, cách ứng xử tốt đẹp ...) được hình thành trong quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước và được truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác.

b. Những truyền thống khác là:

Truyền thống bất khuất

Truyền thống nhân nghĩa

Truyền thống tôn sư trọng đạo

Truyền thống hiếu thảo

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu 1 thông tin và trả lời câu hỏi a. Các thông tin trên nói về những truyền thống nào	1. Một số truyền thống dân tộc và giá trị của truyền thống dân tộc Việt Nam a. Các truyền thống tốt đẹp:

<p><i>của dân tộc Việt Nam? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về các truyền thống đó. Giá trị của những truyền thống ấy được thể hiện như thế nào?</i></p> <p><i>b. Em hãy kể tên những truyền thống khác của dân tộc Việt Nam và nêu giá trị của những truyền thống đó.</i></p> <p>Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. <p>Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. <p>Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật được các truyền thống tốt đẹp của dân tộc được thể hiện qua từng thông tin cũng như khẳng định được giá trị to lớn mà các truyền thống đó mang lại. <p>Gv nhấn mạnh: Truyền thống bất khuất, kiên chung chống giặc ngoại xâm; chắc hẳn trong chúng ta ít nhất đã từng nghe đến những tấm gương anh dũng hi sinh trong các cuộc chiến bảo vệ chủ quyền dân tộc như anh hùng Phan Đình Giót, anh hùng Bé Văn Đàn, chị Võ Thị Sáu ... Những vị ấy đã không quản ngại khó khăn, cống hiến cả tinh thần lẫn thể xác vì nền độc lập và hòa bình của dân tộc.</p>	<p>Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống đáng tự hào như: Yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa, cần cù lao động, tôn sư trọng đạo, hiếu thảo, uống nước nhớ nguồn.....</p> <p>Giá trị của các truyền thống dân tộc: Truyền thống dân tộc góp phần tích cực vào quá trình phát triển của mỗi cá nhân, là nền tảng cho lòng tự hào, tự tôn, cho sự phát triển lành mạnh và hạnh phúc của mỗi người. Giá trị các truyền thống là nền tảng để xây dựng đất nước phát triển vững mạnh, là sức mạnh và bản sắc riêng của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.</p>
--	--

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được: Những biểu hiện cơ bản của truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, nhóm 1,2 đọc thông tin 1, nhóm 3,4 đọc thông tin 2. Các nhóm suy nghĩ và hoàn thành câu trả lời mà sách giáo khoa đưa ra cũng như hoàn thành nhiệm vụ của nhóm.

a. Em hãy nêu biểu hiện của lòng tự hào về những truyền thống dân tộc Việt Nam qua những thông tin trên.

b. Em hãy nêu những việc học sinh cần làm để thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

c. Em hãy chỉ ra những hành vi, việc làm tốt và chưa tốt của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.

c) Sản phẩm.

a. Những biểu hiện của lòng tự hào về những truyền thống dân tộc Việt Nam qua những thông tin trên:

- truyền thống nhân nghĩa
- truyền thống tôn sư trọng đạo
- truyền thống hiếu học
- Truyền thống đoàn kết.

b. Những việc học sinh cần làm để thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Truyền thống yêu nước, cách mạng

+ *Truyền thống văn hóa: hát dân ca, các nhạc cụ cổ truyền, lễ hội truyền thống, nghề truyền thống (nghề thêu, đan, làm gốm...)...*

- *Tổ chức các cuộc thi viết, kịch để học sinh tham gia và học hỏi được truyền thống chống giặc ngoại xâm và tinh thần yêu nước.*

c. Những hành vi, việc làm tốt và chưa tốt của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam:

- Chưa tìm hiểu sâu sắc về lịch sử dân tộc

- Vẫn còn thờ ơ trước những hành động giúp đỡ người dân, bạn bè xung quanh.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>HS làm việc theo nhóm, nhóm 1,2 đọc thông tin 1, nhóm 3,4 đọc thông tin 2. Các nhóm suy nghĩ và hoàn thành câu trả lời mà sách giáo khoa đưa ra cũng như hoàn thành nhiệm vụ của nhóm.</p> <p>a. <i>Em hãy nêu biểu hiện của lòng tự hào về những truyền thống dân tộc Việt Nam qua những thông tin trên.</i></p> <p>b. <i>Em hãy nêu những việc học sinh cần làm để thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.</i></p> <p>c. <i>Em hãy chỉ ra những hành vi, việc làm tốt và chưa tốt của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.</i></p> <p>Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. <p>Báo cáo thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2 - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. <p>Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh hiểu rõ được những việc cần làm để góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc cũng như có thái độ phê phán với những hành vi chưa phù hợp <p>Những việc làm cụ thể để giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc như tìm hiểu về truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc, có thái độ tôn trọng, trân quý, giữ gìn và phát huy nghệ thuật truyền thống, biết ơn những người có công với đất nước, tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, các sinh hoạt văn hóa dân tộc, dân gian. ... Đồng</p>	<p>2. Biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam</p> <p>Biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc được thể hiện thông qua thái độ, cảm xúc, lời nói, việc làm,... giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống dân tộc.</p> <p>Những việc làm cụ thể để giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc như tìm hiểu về truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc, có thái độ tôn trọng, trân quý, giữ gìn và phát huy nghệ thuật truyền thống, biết ơn những người có công với đất nước, tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, các sinh hoạt văn hóa dân tộc, dân gian. ... Đồng thời, chúng ta cũng cần biết đánh giá và phê phán những hành vi, việc làm gây tổn hại đến truyền thống dân tộc.</p>

thời, chúng ta cũng cần biết đánh giá và phê phán những hành vi, việc làm gây tổn hại đến truyền thống dân tộc.

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu 1. Em tán thành quan điểm nào dưới đây? Vì sao?

a) Mục tiêu. HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lý tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học, có ý thức biết giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc một cách phù hợp với lứa tuổi.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

- **Quan điểm a)** Tán thành. Vì: truyền thống dân tộc là những giá trị vật chất và tinh thần (tư tưởng, tính cách, lối sống, cách ứng xử tốt đẹp, ...) hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

- **Quan điểm b)** Không tán thành. Vì: các truyền thống tốt đẹp của dân tộc là nền tảng để xây dựng đất nước phát triển vững mạnh, là sức mạnh và bản sắc riêng của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

- **Quan điểm c)** Tán thành. Vì: các truyền thống dân tộc là một trong những yếu tố giúp định hình nên bản sắc văn hóa dân tộc.

- **Quan điểm d)** Tán thành. Vì: dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống đáng tự hào như: yêu nước, kiên cường đấu tranh chống ngoại xâm; đoàn kết; nhân nghĩa, yêu thương con người; cần cù lao động; hiếu học, tôn sư trọng đạo, hiếu thảo; uống nước nhớ nguồn,...

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm, những hành vi cần tránh trong việc phát huy truyền thống dân tộc

Câu 2. Những thái độ, hành vi nào dưới đây thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam?

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến việc giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc Việt Nam

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho vấn đề đặt ra

c) Sản phẩm.

- Những thái độ, hành vi thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam:

+ Tìm hiểu và giới thiệu với bạn bè quốc tế về nghệ thuật truyền thống của dân tộc như: chèo, tuồng, hát xẩm, đờn ca tài tử,...

+ Kính trọng và biết ơn thầy, cô giáo.

+ Tích cực tham gia các lễ hội truyền thống của quê hương.

+ Sáng tác các tác phẩm thơ ca, nhạc, hoạ,... ca ngợi những vị anh hùng dân tộc, ca ngợi vẻ đẹp của đất nước.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc cá nhân, đọc tình huống, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân
- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được các hành vi được làm và hành vi không được làm trong giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc

Câu 3. Em hãy nhận xét và đưa ra lời khuyên cho bạn trong những tình huống dưới đây::

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được tầm quan trọng của việc giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quanh để làm nổi bật vấn đề

c) Sản phẩm.

- HS chỉ ra được

- **Tình huống a)** Giải thích cho bạn K hiểu, dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống đẹp và đáng tự hào, như: yêu nước, kiên cường đấu tranh chống ngoại xâm; đoàn kết; nhân nghĩa, yêu thương con người; cần cù lao động; hiếu học, tôn sư trọng đạo, hiếu thảo; uống nước nhớ nguồn,...

- **Tình huống b)** Khuyên bạn N nên tích cực tham gia cuộc thi “Tìm hiểu về truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam”.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quanh để làm nổi bật vấn đề

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân
- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được sự cần thiết của việc giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc.

Câu 4. Hãy kể tên một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và nêu những thái độ, việc làm phù hợp và không phù hợp với truyền thống đó theo bảng gợi ý:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được những việc làm phù hợp để giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, có thể tổ chức trò chơi giữa các nhóm, các nhóm sẽ lần lượt kể tên các truyền thống cũng như đưa ra được những biểu hiện thực hiện tốt và chỉ ra một số biểu hiện chưa tốt

c) Sản phẩm.

- HS chỉ ra được

Tên truyền thống	Thái độ, việc làm phù hợp	Thái độ, việc làm không phù hợp
Cần cù lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ, nỗ lực làm việc hết mình để hoàn thành các công việc, nhiệm vụ được giao. - Luôn tự giác, tích cực trong lao động không cần ai phải nhắc nhở. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lười biếng, ỷ lại vào người khác, thích hưởng thụ,... - Làm việc một cách hời hợt, qua loa, đại khái,...
Hiếu học	<ul style="list-style-type: none"> - Luôn chủ động tìm tòi, học hỏi để mở rộng và nâng cao vốn hiểu biết. - Tích cực, tự giác trong học tập, không cần ai phải nhắc nhở. - Tập trung chú ý nghe giảng. - Luôn nỗ lực để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ học tập được giao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thụ động, lười nhác; không chịu học hỏi kiến thức mới. - Cần có người nhắc nhở mới chịu học tập. - Nói chuyện và làm việc riêng trong giờ học. - Thực hiện các nhiệm vụ học tập một cách qua loa hoặc ỷ lại vào người khác.
Hiếu thảo	<ul style="list-style-type: none"> - Lễ phép, kính trọng ông bà, cha mẹ. - Quan tâm, chăm sóc và phụng dưỡng ông bà, cha mẹ. - Giúp đỡ ông bà, cha mẹ những việc làm phù hợp với lứa tuổi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vô lễ, thiếu sự tôn trọng, xúc phạm ông bà, cha mẹ. - Thiếu sự quan tâm, yêu thương hoặc ngược đãi ông bà, cha mẹ. - Ỡ lại, lười biếng, không giúp đỡ ông bà, cha mẹ

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, có thể tổ chức trò chơi giữa các nhóm, các nhóm sẽ lần lượt kể tên các truyền thống cũng như đưa ra được những biểu hiện thực hiện tốt và chỉ ra một số biểu hiện chưa tốt

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo nhóm đã phân công

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng nhóm đưa ra kết quả của nhóm mình

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm để phát huy truyền thống dân tộc.

4. Hoạt động: Vận dụng

Câu 1: Em hãy cùng các bạn trong nhóm vẽ tranh giới thiệu về một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu. Bài viết cần thể hiện những ý kiến, quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được giá trị của truyền thống dân tộc cũng như cách thức để giữ gìn và phát huy truyền thống đó

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu. Bài viết cần thể hiện những ý kiến, quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh thuyết minh sản phẩm

- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn truyền thống dân tộc.

Câu 2: Em hãy viết bài giới thiệu về thành công của một người Việt Nam đã làm rạng danh truyền thống dân tộc. Từ đó, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo cá nhân, tìm hiểu và lựa chọn nhân vật phù hợp từ đó hoàn thành bài. Bài viết cần đáp ứng yêu cầu như: Nhân vật là ai, họ đã phát huy truyền thống nào, giá trị mang lại ra sao cũng như em học hỏi được điều gì từ nhân vật đó

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được giá trị của truyền thống dân tộc cũng như cách thức để giữ gìn và phát huy truyền thống đó

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo cá nhân, tìm hiểu và lựa chọn nhân vật phù hợp từ đó hoàn thành bài. Bài viết cần đáp ứng yêu cầu như: Nhân vật là ai, họ đã phát huy truyền thống nào, giá trị mang lại ra sao cũng như em học hỏi được điều gì từ nhân vật đó

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh giới thiệu nhân vật mà mình đã tìm hiểu

- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn truyền thống dân tộc.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

BÀI 2. TÔN TRỌNG SỰ ĐA DẠNG CỦA CÁC DÂN TỘC

(Bộ Kết nối tri thức)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1) Về kiến thức

- Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

- Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá trên thế giới. Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

- Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc

2) Về năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về nền văn hóa các dân tộc.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến nền văn hóa các dân tộc trên thế giới.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: tích cực tìm hiểu để biết được những biểu hiện của sự đa dạng các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới, hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu về sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn có liên quan đến việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc.

3) Về phẩm chất

+ Có phẩm chất nhân ái, biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới

+ Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 8;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) **Mục tiêu.** Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) **Nội dung.** Học sinh làm việc theo nhóm để các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy kể tên một số phong tục tập quán đặc sắc của các dân tộc trên thế giới mà em biết.

c) **Sản phẩm.** Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những một số nét văn hóa của các dân tộc khác nhau trên thế giới

Một số phong tục tập quán đặc sắc của các dân tộc trên thế giới mà em biết:

Tục ăn trầu - Giao tiếp:

Từ xưa Việt Nam ta có câu "miếng trầu là đầu câu chuyện" nên miếng trầu đi đôi với lời chào. Không chỉ là "đầu trò tiếp khách" mà trầu còn là biểu tượng cho sự tôn kính, phổ biến trong các lễ tế gia tiên, lễ cưới, lễ thọ,... Đặc biệt trầu còn rất thân quen với tất cả mọi người, người giàu người nghèo, vùng nào cũng có thể có.

Lễ hội Đền Hùng - Lễ Hội

Lễ hội Đền Hùng - Phú Thọ theo cách gọi thân quen của người dân là Giỗ tổ Hùng Vương. Với tính chất quốc gia, đây là ngày lễ quan trọng của đất nước với ý nghĩa thể hiện lòng biết ơn, tưởng nhớ của con cháu đối với công ơn dựng nước to lớn của các vị vua Hùng.

Anh: Chào hỏi chim ác là để tránh xui xẻo

Ở Anh, người ta tin rằng nhìn thấy một con chim ác là ở một mình sẽ là điều xui xẻo vì chúng thường di chuyển theo đàn. Vì thế, người ta thường chào chim ác là và một số người thậm chí còn nói với nó để xua đuổi mọi điều xui xẻo. Người Anh tin rằng, bằng cách tỏ ra thân thiện với những loài chim lớn thì mọi điều xui xẻo tiềm ẩn sẽ được xua đuổi vì lòng tốt của chúng. Dù không chắc liệu một con chim ác là ở một mình có phải là xui xẻo hay không, nhưng cũng tốt khi cố gắng để tử tế hơn với động vật.

Trung Quốc: Chồng công vợ đi trên than nóng

Phong tục chồng công vợ và đi trên than đang cháy có ở một số dân tộc tại Trung Quốc. Mọi người tin rằng, nếu tục lệ này được thực hiện trước khi hai vợ chồng bắt đầu cuộc sống hôn nhân thì người vợ sẽ được may mắn khi vượt cạn, lúc chuyển dạ sẽ bớt đau hơn. Số khác tin rằng truyền thống này sẽ đảm bảo cho một cuộc hôn nhân không căng thẳng và thành công cho các cặp vợ chồng mới cưới.

Đức: Đập vỡ đồ sứ để đem lại may mắn

Tuy nhiên, không phải bất kỳ loại đồ sứ nào hay đập bất cứ lúc nào cũng được. Việc đập vỡ đồ sứ để cầu may phải do gia đình, bạn bè của một cặp đôi mới cưới làm. Khi cặp đôi kết hôn, gia đình và bạn bè thân nhất của họ đập vỡ đồ sứ và để cặp đôi dọn dẹp sau đó.

Ý nghĩa ẩn sau truyền thống này là để đảm bảo rằng cặp đôi có thể làm việc cùng nhau, giúp gắn kết họ lại với nhau và thể hiện rằng, dù cuộc sống có bộn bề khó khăn thì họ có thể cùng nhau dọn dẹp chúng. Theo một cách nào đó, đây là một truyền thống ngọt ngào, mặc dù hơi ồn ào và lộn xộn.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc theo nhóm để các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy kể tên một số phong tục tập quán đặc sắc của các dân tộc trên thế giới mà em biết.

Thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình
- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Trong suốt chiều dài lịch sử, mỗi dân tộc đều có những đặc điểm riêng về kinh tế, xã hội và văn hóa, kết tinh từ tài năng, sáng tạo của con người, góp phần tạo nên bức tranh sinh động, phong phú và đa dạng của thế giới. Ngày nay, toàn cầu hóa đang xóa đi sự ngăn cách về không gian địa lý, tạo điều kiện cho việc giao lưu, học hỏi giữa các dân tộc, các nền văn hóa đồng thời cũng tạo ra nguy cơ làm mất đi tính đa dạng của bản sắc văn hóa dân tộc. Bởi vậy, chúng ta cần tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, chống hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa, góp phần xây dựng một thế giới đa sắc màu, hòa bình và phát triển.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

a) Mục tiêu. HS thấy được sự đa dạng trong giao thoa văn hóa giữa các dân tộc trên thế giới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu thông tin 1,2,3 và trả lời câu hỏi

a. Em hãy nêu những biểu hiện của sự đa dạng dân tộc và các nền văn hóa của Nhật Bản, Nga, Ni - giê-ri -a(về ẩm thực, trang phục, lễ hội,...

b. Hãy nêu những biểu hiện của sự đa dạng dân tộc và các nền văn hóa khác nhau trên thế giới mà em biết.

c) Sản phẩm.

a. Những biểu hiện của sự đa dạng dân tộc và các nền văn hóa của Nhật Bản, Nga, Ni - giê-ri -a:

- Nhật Bản:

Ẩm thực: xur-so - món cơm trộn giấm dùng chung với hải sản hoặc rau củ

Trang phục: Ki-mô-nô

Lễ hội: nhiều ngày đặc biệt trong năm - lễ hội đặc sắc lễ hội hoa anh đào

- Nga:

Ẩm thực: cháo ka-sa

Trang phục: đa dạng nhưng có điểm chung là màu sắc rực rỡ, lộng lẫy

Lễ hội: gắn liền với sinh hoạt mùa màng, nổi tiếng nhất slaf lễ hội tiễn mùa đông để cầu mong mùa đông mau qua, mùa xuân nhanh tới.

- Ni-giê-ri-a:

Ẩm thực: nhiều gia vị thảo dược và dầu cọ đặc biệt ớt không thể thiếu. Món ăn nổi tiếng nhất là cơm giô-lốp

Trang phục: nhiều trang phục truyền thống đặc điểm chung nhiều màu sắc sặc sỡ, mặc kèm nhiều phụ kiện và trang sức.

Lễ hội: lễ hội bắt cá, lễ hội khoai lang,...

b. Những biểu hiện của sự đa dạng dân tộc và các nền văn hóa khác nhau trên thế giới mà em biết:

Mỹ:

CON NGƯỜI NƯỚC MỸ

Hoa Kỳ là quốc gia lớn thứ 3 thế giới với dân số ước tính hơn 325 triệu người. Tuy nhiên, phần lớn dân số của quốc gia này đều là người nhập cư và chỉ có một số ít người da đỏ bản xứ sinh sống rải rác tại khắp các bang của nước Mỹ. Mặc dù các chính sách nhập cư đang được thắt chặt, nhưng cứ khoảng 33 giây lại có một người nhập cư đặt chân lên xứ sở cờ hoa.

Bởi vì đặc thù dân số như vậy nên văn hóa nước Mỹ rất đa dạng và độc đáo. Hầu hết các nền văn hóa trên khắp thế giới đều ảnh hưởng đến Mỹ. Đồng thời với sự phát triển lớn mạnh của cường quốc này thì giờ đây các quốc gia khác trên thế giới đều bị ảnh hưởng lại bởi Mỹ.

TÔN GIÁO MỸ

Với tỷ lệ dân nhập cư đông đúc, hầu như các tôn giáo trên thế giới đều có mặt tại Hoa Kỳ. Trong đó, có khoảng hơn 70% người dân đang theo đạo Kitô giáo, khoảng 23% người dân không theo bất kỳ tôn giáo nào.

Theo nghiên cứu của Trung tâm nghiên cứu Pew vào năm 2017, tỷ lệ người dân không theo bất kỳ tôn giáo nào đang có xu hướng giảm dần. Con số này có thể giảm xuống đến ngưỡng 13% vào năm 2060.

VĂN HÓA ẨM THỰC

Vào những giai đoạn đầu lịch sử, ẩm thực Mỹ chịu ảnh hưởng bởi người châu Âu và thổ dân da đỏ bản địa. Ngày nay, với sự du nhập của nhiều nền văn hóa khác nhau, ẩm thực xứ sở

cờ hoa cũng trở nên phong phú và đa dạng với những phương pháp chế biến đặc trưng cho từng vùng miền.

Phía nam Hoa Kỳ thường chế biến các món ăn như gà rán, bánh mì ngô, đậu xanh, đậu đen.... Texas và phía tây nam thường kết hợp phong cách nấu ăn giữa Tây Ban Nha và Mexico, với các món đặc trưng như ớt và burritos, phô mai thái nhỏ và đậu....

Một số món ăn đặc trưng được xác định của người Mỹ hiện nay có thể kể đến như: hot dog, hamburger, khoai tây chiên, mì ống, thịt nướng, phô mát....

VĂN HÓA NƯỚC MỸ QUA CÁC TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT

Văn hóa nước Mỹ được biết đến rộng rãi trên khắp thế giới thông qua các chương trình truyền hình và phim ảnh. Ngành công nghiệp điện ảnh tập trung tại Hollywood đã cho ra đời hàng loạt bom tấn, mang về doanh thu hàng trăm tỷ USD mỗi năm.

Theo con số thống kê của Bộ thương mại Hoa Kỳ, vào năm 2013 doanh thu của ngành này là 31 tỷ USD, nhưng đến năm 2019 đã tăng vọt lên mức 771 tỷ USD. Trong top 10 bộ phim điện ảnh có doanh thu cao nhất thời đại, tất cả đều là những dự án được thực hiện bởi Hollywood như Avatar, Titanic, Star Wars, Avengers....

Ngoài ra, xứ sở cờ hoa cũng có lịch sử sân khấu lâu đời và phong phú. Cùng với đó là nền âm nhạc đa dạng các phong cách khác nhau như pop, blues, jazz, gospel, rock ‘n’ roll, country và western, bluegrass, hip hop....

THỂ THAO

Hoạt động thể dục thể thao tại Hoa Kỳ diễn ra rất sôi động với nhiều bộ môn khác nhau như bóng đá, bóng chày, bóng rổ, khúc côn cầu.... Trong đó, bóng rổ là môn thể thao được yêu thích nhất tại quốc gia này. Giải đấu bóng rổ NBA của Mỹ là giải bóng rổ quy tụ nhiều vận động viên xuất sắc nhất thế giới; đồng thời mức giá chuyển nhượng các vận động viên và tiền bản quyền cũng là con số khổng lồ.

VĂN HÓA LỄ HỘI

Lễ hội là một trong những nét đặc sắc trong nền văn hóa nước Mỹ. Hàng năm tại đây tổ chức rất nhiều lễ hội và nhận được sự hưởng ứng đông đảo của người dân như lễ giáng sinh, lễ hội diễu hành những chú cừu, lễ hội Halloween, lễ hội Coachella....

Trong đó, lễ hội âm nhạc Coachella là một trong những lễ hội nổi tiếng nhất. Vào dịp này, mọi người sẽ tập trung đến địa điểm tổ chức để thưởng thức những màn trình diễn âm nhạc đặc sắc của các ca sĩ, nghệ sĩ nổi tiếng trên khắp thế giới. Ngoài ra, người tham gia còn có dịp ngắm nhìn các khu nghệ thuật, nơi trưng bày hàng thủ công và “xõa” hết sức mình tại các sàn nhảy disco.

Lào:

Trước hết, đó là sự tôn thờ hoàng gia Đất nước Thái Lan theo chế độ quân chủ lập hiến, đứng đầu nhà nước là vua. Vì vậy, người dân xứ sở chùa vàng luôn thể hiện sự tôn kính nhà vua. Mỗi khi đi qua cung điện hoàng gia hay nhìn thấy hình ảnh của nhà vua, người dân Thái Lan thường cúi gập mình để chào. Ngoài ra, trên mỗi đồng Baht của Thái đều có in hình của nhà Vua. Người dân Thái Lan luôn thể hiện sự tôn kính với Hoàng gia (ảnh: internet) Thứ hai, người Thái rất sùng bái Đạo Phật Một nét đặc trưng của văn hóa Thái Lan mà ai cũng phải nhắc đến là Phật giáo dù Phật giáo không phải là tôn giáo chính của nước này. Được du nhập vào Thái Lan khoảng năm 241 TCN, tồn tại cùng lịch sử lập quốc của Thái Lan, đến nay có tới 93,4% dân số Thái Lan theo đạo Phật. Chính phủ và người dân Thái Lan vô cùng tôn trọng và tạo điều kiện cho Phật giáo phát triển với những viện Phật học, tăng đoàn Phật giáo hay là các trường đại học Phật giáo...; đặc biệt là vai trò của Phật giáo được đưa vào cả hiến pháp của đất nước này. Theo văn hóa Thái Lan, khi đã đi theo Phật giáo, các thầy tu luôn tránh tiếp xúc trực tiếp với phụ nữ; vì vậy, khi đến Thái Lan, các nữ khách nên chú ý nếu gặp thầy tu trên đường,

hãy tránh sang một bên nhường đường cho họ, tránh chạm vào các thầy tu khi muốn nhờ giúp đỡ, và khi dâng đồ cúng.

Tiếp đến là đặc trưng văn hóa chào của người Thái – Chào Wai Văn hóa chào đã trở thành nét văn hóa đặc trưng của Thái Lan, là điểm nhận để nhận ra người Thái trong số rất nhiều dân tộc khác trên thế giới – đó chính là chào Wai. Khi gặp nhau, người Thái thường chấp tay như đang cầu nguyện và nở một nụ cười ấm áp cúi nhẹ để chào người đối diện. Kiểu chào này được du nhập từ văn hóa Hindu của người Ấn Độ thể hiện sự tôn trọng đối phương và hai tay đưa càng cao càng thể hiện sự tôn kính.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu thông tin 1,2,3 và trả lời câu hỏi</p> <p><i>a. Em hãy nêu những biểu hiện của sự đa dạng dân tộc và các nền văn hóa của Nhật Bản, Nga, Ni - giê-ri -a(về ẩm thực, trang phục, lễ hội,...</i></p> <p><i>b. Hãy nêu những biểu hiện của sự đa dạng dân tộc và các nền văn hóa khác nhau trên thế giới mà em biết.</i></p> <p>Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. <p>Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. <p>Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật được sự đa dạng trong văn hóa giữa các dân tộc trên thế giới <p>Gv nhấn mạnh: Mỗi dân tộc đều có những nét riêng về tính cách truyền thống, phong tục tập quán, ngôn ngữ... Đó là những vốn quý của nhân loại cần được tôn trọng, kế thừa và phát triển.</p>	<p>1. Sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.</p> <p>Mỗi dân tộc đều có những nét riêng về tính cách, truyền thống, phong tục, tập quán, ngôn ngữ....Đó là những vốn quý của nhân loại cần được tôn trọng, kế thừa và phát triển</p> <p>Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới là tôn trọng tính cách, truyền thống phong tục tập quán,... của các dân tộc, luôn tích cực tìm hiểu và tiếp thu những giá trị tốt đẹp của các dân tộc, đồng thời thể hiện lòng tự hào chính đáng về dân tộc mình; phê phán những hành vi kỳ thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa</p>

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được: Ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2. Các nhóm suy nghĩ và hoàn thành câu trả lời mà sách giáo khoa đưa ra cũng như hoàn thành nhiệm vụ của nhóm.

a. Nen - xon Man - dê - la đã làm gì để chống lại chế độ phân biệt chủng tộc? Những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc Nam Phi?

b. Em hiểu ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới như thế nào qua thông tin trên?

c. Hãy nêu thêm ví dụ về một hoạt động tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hóa và ý nghĩa của hoạt động đó.

c) Sản phẩm.

a. Nen - xon Man - dê - la đã tham gia Đại hội Dân tộc Phi để đấu tranh cho quyền lợi người da đen để chống lại chế độ phân biệt chủng tộc

Những việc làm đó có ý nghĩa với dân tộc Nam Phi: Đây là bước ngoặt lớn đánh dấu sự chuyển mình và kìm kẹp của chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi. Đồng thời giải phóng dân tộc Nam Phi để cao tình yêu và sự đoàn kết, khẳng định vẻ đẹp đa dạng, phong phú của dân tộc Nam Phi.

b. Em hiểu ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới:

Việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới là chúng ta đang tôn trọng những nét đẹp riêng, truyền thống, phong tục của mỗi dân tộc. Đồng thời chúng ta có thể tìm hiểu, tiếp thu những giá trị tinh hoa văn hóa của dân tộc khác trên thế giới.

c. Ví dụ về một hoạt động tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hóa và ý nghĩa của hoạt động đó:

Khi đi uống trà đạo thì chúng ta nên làm theo quy tắc của người Nhật Bản như quỳ ngồi uống trà, sử dụng nguyên liệu chính gốc của họ

Ý nghĩa là ta tôn trọng vẻ đẹp của ẩm thực và phong cách thưởng thức của họ từ đó chúng ta tìm hiểu về cách uống trà từ họ.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2. Các nhóm suy nghĩ và hoàn thành câu trả lời mà sách giáo khoa đưa ra cũng như hoàn thành nhiệm vụ của nhóm.</p> <p>a. <i>Nen - xon Man - dê - la đã làm gì để chống lại chế độ phân biệt chủng tộc? Những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc Nam Phi?</i></p> <p>b. <i>Em hiểu ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới như thế nào qua thông tin trên?</i></p> <p>c. <i>Hãy nêu thêm ví dụ về một hoạt động tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hóa và ý nghĩa của hoạt động đó.</i></p> <p>Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. <p>Báo cáo thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2 - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. <p>Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh hiểu rõ được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân 	<p>2. Ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới</p> <p>Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới tạo cơ hội để chúng ta có thêm hiểu biết tiếp thu những tinh hoa văn hoá của các dân tộc khác, làm phong phú thêm những giá trị của dân tộc mình, củng cố niềm tin, sự đồng cảm, hòa hợp và tăng cường tình hữu nghị, hòa bình, hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới</p>

<p>tộc và các nền văn hóa trên thế giới</p> <p>Việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới là chúng ta đang tôn trọng những nét đẹp riêng, truyền thống, phong tục của mỗi dân tộc. Đồng thời chúng ta có thể tìm hiểu, tiếp thu những giá trị tinh hoa văn hóa của dân tộc khác trên thế giới.</p>	
--	--

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Thực hiện việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được: Trách nhiệm của học sinh trong việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2. Các nhóm suy nghĩ và hoàn thành câu trả lời mà sách giáo khoa đưa ra cũng như hoàn thành nhiệm vụ của nhóm.

a. *Nêu ý nghĩa của Công ước Quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc.*

b. *Bạn Hà và các bạn trong trường hợp 2 đã làm gì để thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng dân tộc và văn hóa?*

c. *Hãy kể một số việc cần làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, các nền văn hóa.*

c) Sản phẩm.

a. *Ý nghĩa của Công ước Quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc:*

Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới là tôn trọng tính cách, truyền thống, phong tục tập quán.... của các dân tộc khác trên thế giới. Đồng thời mỗi dân tộc đều có mỗi sự đa dạng đặc sắc riêng vì vậy công ước vừa thể hiện sự công bằng mà còn tôn trọng vẻ đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc.

b. *Bạn Hà và các bạn trong trường hợp 2 đã thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng dân tộc và văn hóa:*

Cùng nhau giới thiệu, chia sẻ những phong tục tập quán, văn hóa độc đáo của dân tộc mình và các dân tộc khác trên thế giới.

Chia sẻ những sưu tầm ảnh, tư liệu phong phú để giới thiệu với bạn bè nước ngoài về nét đẹp truyền thống dân tộc, văn hóa Việt Nam.

c. *Một số việc cần làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, các nền văn hóa.*

*Chia sẻ và lắng nghe những truyền thống văn hóa của các dân tộc khác trên thế giới
Tuân thủ quy tắc khi tham gia các lễ hội, ẩm thực của các dân tộc trên thế giới.*

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2. Các nhóm suy nghĩ và hoàn thành câu trả lời mà sách giáo khoa đưa ra cũng như hoàn thành nhiệm vụ của nhóm.</p> <p>a. <i>Nêu ý nghĩa của Công ước Quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc.</i></p> <p>b. <i>Bạn Hà và các bạn trong trường hợp 2 đã làm gì để thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng dân tộc và văn hóa?</i></p> <p>c. <i>Hãy kể một số việc cần làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, các nền văn hóa.</i></p> <p>Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận.</p>	<p>3. Thực hiện việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới</p> <p>Cùng nhau giới thiệu, chia sẻ những phong tục tập quán, văn hóa độc đáo của dân tộc mình và các dân tộc khác trên thế giới.</p> <p>Chia sẻ những sưu tầm ảnh, tư liệu phong phú để giới thiệu với bạn bè nước ngoài về nét đẹp truyền thống dân</p>

<p>- Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.</p> <p>Báo cáo thảo luận</p> <p>- Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2</p> <p>- Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.</p> <p>Kết luận, nhận định</p> <p>- Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét</p> <p>- Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh hiểu rõ được những việc làm cụ thể, phù hợp nhằm tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới</p> <p>Cùng nhau giới thiệu, chia sẻ những phong tục tập quán, văn hóa độc đáo của dân tộc mình và các dân tộc khác trên thế giới. Chia sẻ những sưu tầm ảnh, tư liệu phong phú để giới thiệu với bạn bè nước ngoài về nét đẹp truyền thống dân tộc, văn hóa Việt Nam.</p>	<p>tộc, văn hóa Việt Nam.</p> <p>Chia sẻ và lắng nghe những truyền thống văn hóa của các dân tộc khác trên thế giới</p> <p>Tuân thủ quy tắc khi tham gia các lễ hội, ẩm thực của các dân tộc trên thế giới.</p>
--	---

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu 1. Câu hỏi 1: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến/ việc làm nào dưới đây.

Vì sao?

a) Mục tiêu. HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lý tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học, có ý thức biết tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

- Ý kiến a) Không đồng tình. Vì: dân tộc nào cũng có những nét hay, nét đẹp đáng để chúng ta tôn trọng và học hỏi.

- Ý kiến b) Đồng tình. Vì: mỗi dân tộc đều có những nét đặc trưng riêng về văn hóa truyền thống, có những nét đẹp để chúng ta tôn trọng và học hỏi.

- Ý kiến c) Không đồng tình. Vì: ở mỗi dân tộc, mỗi nền văn hóa, bên cạnh những điều tốt đẹp, vẫn còn tồn tại một số hạn chế hoặc những phong tục, tập quán không phù hợp. Do đó, trong quá trình giao lưu, học hỏi, chúng ta cần tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hóa tiến bộ của các dân tộc trên thế giới.

- Ý kiến d) Đồng tình. Vì: mỗi dân tộc, mỗi nền văn hóa, đều có những nét văn hóa đặc trưng riêng biệt. Những nét văn hóa này được hình thành và phát triển dựa trên những điều kiện, hoàn cảnh đặc thù của dân tộc/ quốc gia đó. Vì vậy, trong quá trình giao lưu, học hỏi, chúng ta cần tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hóa tiến bộ, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh dân tộc và văn hóa của đất nước mình; không nên tiếp thu toàn bộ một cách máy móc, sao chép nguyên bản,...

- Ý kiến e) Đồng tình. Vì: hành động của chị N và các bạn đã thể hiện tình yêu và sự tôn trọng về đa dạng dân tộc và văn hóa của Việt Nam.

- Ý kiến g) Không đồng tình. Vì: việc xem các chương trình văn hóa nghệ thuật nước ngoài cũng là một hành vi thể hiện sự tôn trọng đa dạng dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân
- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

Câu 2. Em sẽ xử lý như thế nào nếu là nhân vật trong tình huống sau?

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho vấn đề đặt ra

c) Sản phẩm.

- **Xử lý tình huống a)** Nếu là anh S, em sẽ:

+ Giải thích cho các bạn hiểu: (1) mỗi dân tộc trên thế giới đều có những nét đặc trưng riêng về màu da, ngoại hình, truyền thống văn hóa,... (2) Bản thân rất yêu và tự hào về màu da của mình. (3) Việc các bạn tỏ thái độ trêu chọc về màu da là biểu hiện của sự phân biệt chủng tộc và văn hóa; đồng thời gây nên sự tổn thương tinh thần cho mình.

=> Từ đó, yêu cầu các bạn trong lớp chấm dứt hành vi trêu chọc.

+ Nếu các bạn trong lớp không chấm dứt hành vi và thái độ kì thị, anh S nên báo cáo sự việc với thầy/ cô giáo chủ nhiệm để nhờ sự can thiệp, hỗ trợ từ phía thầy cô.

- **Xử lý tình huống b)** Nếu là M, em sẽ:

+ Giải thích để bố mẹ hiểu: việc đọc sách về các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới sẽ giúp mình mở rộng và nâng cao vốn hiểu biết; đồng thời, đây cũng là biểu hiện của sự tôn trọng đa dạng dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

+ Hứa với bố mẹ: bản thân dù dành thời gian tìm hiểu về các dân tộc, các nền văn hóa trên thế giới nhưng vẫn học tập thật tốt các môn học chính khóa trong lớp.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc cá nhân, đọc tình huống, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân
- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được các hành vi được làm và hành vi không được làm để tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

Câu 3. Em hãy cùng các bạn xây dựng một tiểu phẩm về chủ đề phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được tầm quan trọng của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nghiên cứu, trao đổi, thống nhất để xây dựng một tiểu phẩm về chủ đề phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.

c) Sản phẩm.

- Có thái độ đấu tranh phê phán những hành vi phân biệt chủng tộc, kỳ thị văn hóa giữa các dân tộc

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nghiên cứu, trao đổi, thống nhất để xây dựng một tiểu phẩm về chủ đề phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo nhóm, xây dựng kịch bản, lựa chọn người tham gia cũng như kế hoạch tập luyện

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên tổ chức cho các nhóm tiến hành dàn dựng và biểu diễn

Kết luận, nhận định

- Giáo viên tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được sự cần thiết của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

Câu 4. Em hãy nêu những việc nên làm và không nên làm để thể hiện tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và giải thích tại sao

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, có thể tổ chức trò chơi giữa các nhóm, các nhóm sẽ lần lượt kể những việc nên làm và không nên làm để thể hiện tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và giải thích tại sao

c) Sản phẩm.

- HS chỉ ra được những việc nên làm và không nên làm để thể hiện tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và giải thích tại sao

- Những việc nên làm:

+ Tôn trọng tính cách, truyền thống, phong tục tập quán,... của các dân tộc;
+ Luôn tích cực tìm hiểu và tiếp thu những giá trị tốt đẹp của các dân tộc; đồng thời thể hiện lòng tự hào chính đáng về dân tộc mình;
+ Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.
+ Tích cực quảng bá, giới thiệu những nét đẹp về văn hóa, đất nước và con người của dân tộc mình.

+ ...

- Những việc không nên làm:

+ Tò thái độ hoặc hành động kì thị, phân biệt giữa các dân tộc, các nền văn hóa, các vùng, miền,...

+ Tiếp thu một cách rập khuôn, máy móc; sao chép nguyên bản, không có sự chọn lọc các yếu tố văn hóa bên ngoài.

+ Ủng hộ các hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.

+ Khép kín, không chịu tiếp thu thành tựu văn hóa của các quốc gia, dân tộc khác.
+ Tỏ thái độ và hành động xấu hổ, tự ti về văn hóa, đất nước và con người của dân tộc mình.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, có thể tổ chức trò chơi giữa các nhóm, các nhóm sẽ lần lượt kể những việc nên làm và không nên làm để thể hiện tôn trọng sự dạng của các dân tộc và giải thích tại sao

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo nhóm đã phân công

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng nhóm đưa ra kết quả của nhóm mình

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm để tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

4. Hoạt động: Vận dụng

Câu 1: Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 từ) giới thiệu về một nét văn hóa đặc sắc của một dân tộc trên thế giới

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo cá nhân, tìm hiểu và lựa chọn một nét văn hóa đặc sắc của một dân tộc trên thế giới để viết bài: Bài viết cần chỉ rõ loại hình văn hóa, yếu tố đặc sắc về nội dung cũng như giá trị của nét văn hóa đó.

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo cá nhân, tìm hiểu và lựa chọn một nét văn hóa đặc sắc của một dân tộc trên thế giới để viết bài: Bài viết cần chỉ rõ loại hình văn hóa, yếu tố đặc sắc về nội dung cũng như giá trị của nét văn hóa đó.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh giới thiệu nhân vật mà mình đã tìm hiểu

- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu và tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới..

Câu 2: Thiết kế hoặc sưu tầm hình ảnh thể hiện sự đa dạng của các dân tộc và cá văn hoá trên thế giới.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và lên ý tưởng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và lên ý tưởng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh thuyết minh sản phẩm

- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn và tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới..

KẾ HOẠCH BÀI DẠY BÀI 3. LAO ĐỘNG CẦN CÙ, SÁNG TẠO (Bộ Kết nối tri thức)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1) Về kiến thức

- Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.

- Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.

- Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân

2) Về năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lao động cần cù, sáng tạo.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lao động cần cù, sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân; Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.

+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động hằng ngày.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội liên quan đến cần cù, sáng tạo trong lao động; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống phản ánh sự cần cù, sáng tạo trong lao động; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề liên quan đến thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động ở đời sống thực tế.

3) Về phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động lao động phù hợp với lứa tuổi.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong lao động.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 8;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) **Mục tiêu.** Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) **Nội dung.** Học sinh làm việc theo nhóm để các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy tìm những câu ca dao tục ngữ, thành ngữ nói về lao động cần cù, sáng tạo và cho biết ý nghĩa của những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ đó

c) **Sản phẩm.** Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những một số biểu hiện thường gặp của lao động cần cù và sáng tạo

Con trâu là đầu cơ nghiệp.

Đừng giống bướm trong bão giông.

Đào nương không sợ uống công, đắp phai chớ sợ phí sức.

Nhất canh trì, nhì canh viên, tam canh điền

Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống

Mạ già ruộng ngấu không thua bạn điền.

Tắc đất tắc Vàng

Năm trước được cau, năm sau được lúa.

Trăng mờ tốt lúa nở, trăng tỏ tốt lúa sâu.

Ăn kỹ no lâu, cày sâu tốt lúa.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc theo nhóm để các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy tìm những câu ca dao tục ngữ, thành ngữ nói về lao động cần cù, sáng tạo và cho biết ý nghĩa của những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ đó

Thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Lao động cần cù, sáng tạo là một trong những truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam, giúp con người không chỉ tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần cho bản thân mà còn đóng góp vào sự phát triển của xã hội. Mỗi người cần kế thừa và phát huy truyền thống quý báu đó, lao động cần cù, sáng tạo không ngừng để góp phần xây dựng thành công đất nước giàu đẹp, văn minh.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Khái niệm và biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.

a) **Mục tiêu.** HS nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo và những biểu hiện của lao động cần cù, sáng tạo.

b) **Nội dung.** HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu thông tin 1,2 và trả lời câu hỏi

a. *Hãy nêu những biểu hiện cần cù, sáng tạo trong lao động của Niu - ton qua câu chuyện trên.*

b. Các bạn học sinh trong tranh đã lao động như thế nào, sáng tạo ra làm sao để chế tạo được rô bốt?

c. Em hiểu như thế nào là lao động cần cù, sáng tạo? Hãy nêu các biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động

d. Em học hỏi được điều gì từ những tấm gương lao động cần cù, sáng tạo trên?

c) Sản phẩm.

a. Những biểu hiện cần cù, sáng tạo trong lao động của Niu - ton qua câu chuyện trên.

Không ngừng tìm tòi, học hỏi

Tự giam mình trong phòng để làm việc và đọc sách

Ông cấm cùi làm việc quên ăn quên ngủ

b. Các bạn học sinh trong tranh đã lao động, sáng tạo để chế tạo được rô bốt:

Cần cù đọc sách, nghiên cứu, vẽ sơ đồ thực hành và cải tiến rô bốt tới khi thành công và hoạt động được.

c. Lao động cần cù, sáng tạo là: Cần cù lao động tự giác và sáng tạo vì chúng ta đang sống trong thời đại khoa học và kỹ thuật phát triển, được ứng dụng vào mọi lĩnh vực của cuộc sống và trong sản xuất xã hội. Không tự giác, sáng tạo trong học tập thì không thể tiếp cận với sự phát triển của nhân loại.

Biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động:

– Lao động tự giác:

+ Chủ động khi làm việc;

+ Không đợi ai nhắc nhở;

+ Không bị ai bắt buộc hoặc áp lực;

– Lao động sáng tạo:

+ Luôn tìm tòi suy nghĩ, cải tiến;

+ Phát hiện cái mới, hiện đại các quy trình trong lao động;

+ Tiết kiệm (thời gian, vật liệu...) tạo năng suất cao, chất lượng hiệu quả.

d. Em học hỏi những tấm gương lao động cần cù, sáng tạo trên:

Thực hiện tốt nhiệm vụ, nội quy, kế hoạch học tập, rèn luyện của người học sinh để trở thành con ngoan, trò giỏi, người công dân tốt.

Kiên trì và vạch ra kế hoạch để hoàn thành nhiệm vụ tới cùng.

Tự giác học, làm bài, đọc thêm tài liệu, không đợi ai nhắc nhở, đôn đốc.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu thông tin 1,2 và trả lời câu hỏi a. Hãy nêu những biểu hiện cần cù, sáng tạo trong lao động của Niu - ton qua câu chuyện trên. b. Các bạn học sinh trong tranh đã lao động như thế nào, sáng tạo ra làm sao để chế tạo được rô bốt? c. Em hiểu như thế nào là lao động cần cù, sáng tạo? Hãy nêu các biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động d. Em học hỏi được điều gì từ những tấm gương lao động cần cù, sáng tạo trên? Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.	1. Khái niệm và biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. Lao động cần cù là chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên, phần đầu hết mình vì công việc Lao động sáng tạo là luôn luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm tòi cái mới, tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động. Biểu hiện của lao động cần

<p>Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. <p>Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ khái niệm lao động cần cù, sáng tạo cũng như những biểu hiện của nó <p>Gv nhấn mạnh: Lao động cần cù là chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên, phân đầu hết mình vì công việc Lao động sáng tạo là luôn luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm tòi cái mới, tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động.</p>	<p>cù: chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên Biểu hiện của lao động sáng tạo: luôn luôn suy nghĩ, tìm tòi, cải tiến phương pháp để lao động có hiệu quả; nghiêm khắc sửa chữa sai lầm, rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân</p>
--	--

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được: Ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2. Các nhóm suy nghĩ và hoàn thành câu trả lời mà sách giáo khoa đưa ra cũng như hoàn thành nhiệm vụ của nhóm.

a. Qua bức tranh và các trường hợp trên em hãy cho biết những kết quả đã đạt được nhờ sự cần cù, sáng tạo trong lao động.

b. Việc chưa cần cù, sáng tạo trong lao động khiến gia đình anh Dũng gặp khó khăn gì?

c. Theo em, vì sao cần rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động? Nêu những việc cần làm để rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động.

c) Sản phẩm.

a. Qua bức tranh và các trường hợp trên em hãy cho biết những kết quả đã đạt được nhờ sự cần cù, sáng tạo trong lao động là:

Hoàn thiện và phát triển phẩm chất, năng lực của mỗi cá nhân để nâng cao hiệu quả lao động, góp phần xây dựng được kinh tế gia đình và đất nước

Được mọi người yêu quý, tôn trọng.

b. Việc chưa cần cù, sáng tạo trong lao động khiến gia đình anh Dũng gặp khó khăn:

Năng suất trồng cây không cao

Thu nhập thấp, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn.

c. Theo em, rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động vì giúp cho bản thân cải thiện được đức tính, tinh thần học hỏi, cải thiện được kinh tế, tăng gia sản xuất phát triển quê hương và đất nước.

Những việc cần làm để rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động:

Luôn luôn suy nghĩ, tìm tòi, lắng nghe học hỏi.

Sáng tạo trong lao động

Phê phán những biểu hiện chây lười

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2. Các nhóm suy nghĩ và hoàn thành câu trả lời mà sách giáo khoa đưa ra cũng như hoàn thành nhiệm vụ của nhóm.</p> <p>a. Qua bức tranh và các trường hợp trên em hãy cho biết những kết quả đã đạt được nhờ sự cần cù, sáng tạo</p>	<p>2. Ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.</p> <p>Cần cù, sáng tạo trong lao động giúp con người</p> <p>+ Hoàn thiện và phát triển phẩm chất, năng lực của</p>

<p>trong lao động.</p> <p><i>b. Việc chưa cần cù, sáng tạo trong lao động khiến gia đình anh Dũng gặp khó khăn gì?</i></p> <p><i>c. Theo em, vì sao cần rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động? Nêu những việc cần làm để rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động.</i></p> <p>Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. <p>Báo cáo thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2 - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. <p>Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh hiểu rõ được ý nghĩa của lao động cần cù sáng tạo cũng như có ý thức rèn luyện phẩm chất này <p>Học sinh cần phải quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động</p>	<p>mỗi cá nhân để nâng cao hiệu quả lao động, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tạo ra được nhiều giá trị vật chất, tinh thần góp phần cải thiện và nâng cao đời sống + Được mọi người yêu quý, tôn trọng. <p>Học sinh cần phải quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động</p>
---	--

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu hỏi 1: Em tán thành hay không tán thành với những ý kiến nàp dưới đây? Vì sao?

a) Mục tiêu. HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lí tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học, có ý thức rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động và học tập.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

- **Ý kiến a)** Đồng tình. Vì: ở bất cứ lĩnh vực nào (dù là lao động chân tay hay lao động trí óc,...) chúng ta đều cần sự chăm chỉ, cần cù và sáng tạo.

- **Ý kiến b)** Không đồng tình. Vì: cần cù và sáng tạo không phải là khả năng thiên bẩm mà là kết quả của sự rèn luyện.

- **Ý kiến c)** Không đồng tình. Vì: ở bất cứ lĩnh vực nào (dù là lao động chân tay hay lao động trí óc,...) chúng ta đều cần sự chăm chỉ, cần cù và sáng tạo.

- **Ý kiến d)** Không đồng tình. Vì: trong lao động, dù bất cứ việc gì (khó hoặc dễ) chúng ta đều cần phải chăm chỉ, nỗ lực hết mình để hoàn thành ở mức cao nhất.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được sự cần thiết phải rèn luyện phẩm chất cần cù sáng tạo trong lao động và học tập.

Câu hỏi 2: Hành vi nào dưới đây thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong lao động? Vì sao?

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến việc rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động và học tập.

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho vấn đề đặt ra

c) Sản phẩm.

- Những hành vi thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong lao động, là:

+ Bạn Đ luôn chủ động giúp mẹ làm bếp và thường xuyên cải biến các món ăn mới để cả nhà được ngon miệng.

+ Chị M thường tái chế phế liệu thành vật dụng để trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình mình.

- Giải thích:

+ Bạn Đ đã chủ động giúp đỡ mẹ làm công việc nhà (đây là biểu hiện của sự chăm chỉ, cần cù). Bên cạnh đó, để bữa ăn của cả nhà được ngon miệng hơn, bạn Đ luôn suy nghĩ, tìm tòi các công thức nấu ăn mới (đây là biểu hiện của sự sáng tạo).

+ Chị M đã biết tận dụng các phế liệu để chế tạo ra những vật dụng mới, việc này vừa giúp chị tiết kiệm một phần chi phí sinh hoạt, vừa góp phần bảo vệ môi trường (đây là biểu hiện của sự sáng tạo).

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc cá nhân, đọc tình huống, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được sự cần thiết phải rèn luyện phẩm chất cần cù sáng tạo trong lao động và học tập.

Câu hỏi 3: Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của lao động cần cù, sáng tạo.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nghiên cứu, trao đổi, thống nhất để đưa ra câu trả lời cho từng tình huống.

c) Sản phẩm.

a. Việc làm của anh A và ý kiến của B theo em việc làm của A hoàn toàn đúng thể hiện tinh thần lao động cần cù, sáng tạo tạo thêm nhiều tính năng và công năng cho sản phẩm còn

chị B thì không có sự cải tiến, sáng tạo mà vẫn còn trì hoãn trong công việc đi theo lối cũ không có tính mới.

b. Ý kiến củ chị H em không đồng tình vì trong lao động ngoài yếu tố cần cù, chịu khó ra thì chúng ta cần nghiên cứu tạo ra sản phẩm mới, có sự đột phá, sáng tạo giúp nâng cấp sản phẩm, công việc tốt hơn.

Nếu em là chị H em sẽ nghiên cứu sản phẩm, tạo ra nhiều sản phẩm tối ưu mang tính sáng tạo tăng năng suất trong công việc.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nghiên cứu, trao đổi, thống nhất để đưa ra câu trả lời cho từng tình huống.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo nhóm, đọc tình huống, liên hệ thực tế và đưa ra câu trả lời cho từng tình huống.

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên tổ chức cho các nhóm tiến hành dàn dựng và biểu diễn

Kết luận, nhận định

- Giáo viên tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được sự cần thiết của việc rèn luyện phẩm chất cần cù, sáng tạo

Câu 4. Em hãy kể những việc em đã làm thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong lao động và chia sẻ kinh nghiệm của bản thân với các bạn trong lớp.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của việc thực hiện cần cù, sáng tạo

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và đánh ra được bản thân trong việc thực hiện cần cù sáng tạo sau đó chỉ sẻ với các bạn trong lớp

c) Sản phẩm.

- HS biết được các việc làm nhằm rèn luyện phẩm chất cần cù, sáng tạo
- Những việc em đã làm thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong lao động:
 - + Thường xuyên giúp đỡ bố mẹ những công việc phù hợp với sức khỏe, lứa tuổi, như: quét dọn nhà cửa, rửa bát, nấu những món ăn đơn giản, chăm sóc em,...
 - + Luôn cố gắng hết mình để hoàn thành những nhiệm vụ học tập được giao.
 - + Suy nghĩ, tìm tòi những phương pháp học tập mới, khoa học và hiệu quả hơn. Ví dụ như: tổng kết kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy; học tiếng Anh thông qua việc đọc truyện tranh song ngữ,...
 - + Tái chế các phế liệu thành đồ thủ công để sử dụng hoặc đem bán. Ví dụ: làm ống đựng đồ dùng học tập từ bìa carton; làm chuông gió từ vỏ chai nhựa,...

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và đánh ra được bản thân trong việc thực hiện cần cù sáng tạo sau đó chỉ sẻ với các bạn trong lớp

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ bài viết của mình

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm để rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo

Câu 5. Em hãy gửi một thông điệp bày tỏ sự trân trọng thành quả lao động của người thân hoặc những người xung quang

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của việc thực hiện cần cù, sáng tạo

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và đánh ra được bản thân trong việc thực hiện cần cù sáng tạo sau đó chỉ sẻ với các bạn trong lớp

c) Sản phẩm.

- HS biết được các việc làm nhằm rèn luyện phẩm chất cần cù, sáng tạo

- Một số thông điệp bày tỏ sự trân trọng thành quả lao động:

+ “Lao động là vinh quang”.

+ “Lao động làm ta khuây khỏa được nỗi buồn, tiết kiệm được thời gian và chữa khỏi bệnh lười biếng”.

+ “Thiên tài 1% là cảm hứng và 99% là mồ hôi”.

+ “Bàn tay ta làm nên tất cả/ Có sức người sỏi đá cũng thành cơm”.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và đánh ra được bản thân trong việc thực hiện cần cù sáng tạo sau đó chỉ sẻ với các bạn trong lớp

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ bài viết của mình

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm để rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo

4. Hoạt động: Vận dụng

Câu 1: Hãy viết bài chia sẻ về một tấm gương lao động cần cù, sáng tạo mà em biết. Em học tập được điều gì từ tấm gương đó.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo cá nhân, tìm hiểu và lựa chọn một tấm gương cần cù và sáng tạo để thành công: Bài viết cần chỉ rõ người thật, việc thật và công việc thật

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa của việc thực hiện cần cù, sáng tạo trong học tập và lao động

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo cá nhân, tìm hiểu và lựa chọn một tấm gương cần cù và sáng tạo để thành công: Bài viết cần chỉ rõ người thật, việc thật và công việc thật

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh giới thiệu nhân vật mà mình đã tìm hiểu

- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu và tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới..

Câu 2: Em và các bạn hãy thiết kế một sản phẩm thể hiện sự sáng tạo từ những vật liệu tái chế.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và lên ý tưởng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa của việc lao động cần cù, sáng tạo

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và lên ý tưởng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh thuyết minh sản phẩm

- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn và tích cực rèn luyện phẩm chất cần cù, sáng tạo

BÀI ÔN TẬP GIỮA KỲ 1

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

1. Về mục tiêu:

- Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở nửa đầu học học kỳ I lớp 8; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình

- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

- Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống. Từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

- Rèn luyện được kỹ năng khi xem xét, đánh giá được các hành vi và chuẩn mực đạo đức của bản thân, của người khác,

- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh quá trình học tập của mình.

2. Năng lực cần hướng tới :

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

- Năng lực đặc thù:

Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được những giá trị truyền thống tốt đẹp của quê hương, dòng họ, của các chuẩn mực đạo đức như quan tâm chia sẻ, rèn luyện kỹ năng tự giác và tích cực học tập của bản thân.

Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về của quê hương, bồi đắp tình cảm đạo đức tốt đẹp trong mối quan hệ với người khác biết cảm thông, chia sẻ, biết quan tâm tới những người xung quanh

3. Phẩm chất:

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra cuối kỳ để đạt kết quả cao

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

Ôn tập các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau

Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam

Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc

Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo

III. HÌNH THỨC ÔN TẬP:

1. Củng cố kiến thức cơ bản

- Giáo viên củng cố lại các kiến thức cơ bản của từng bài dưới dạng sơ đồ tư duy

- Khắc sâu những kiến thức cần nhớ để ôn tập và kiểm tra

2. Luyện tập một số dạng câu hỏi ôn tập

- Câu hỏi trắc nghiệm

- Câu hỏi tình huống

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhớ lại những kiến thức cơ bản đã học trong nửa đầu học kỳ 1

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”

Em hãy nhắc lại những kiến thức cơ bản từ bài 1 đến bài số 3

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”

Luật chơi:

- Chia lớp thành 2 nhóm: Nhóm A và B. Trong vòng 5 phút các em lần lượt lên bảng những đơn vị kiến thức mà mình đã được học
- Đại diện nhóm lên trình bày những sản phẩm mà nhóm mình tìm được.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiến hành chia nhóm, phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm
- Các thành viên tham gia làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Các học sinh trong nhóm lần lượt lên trình bày
- Học sinh cử đại diện nhóm lần lượt trình bày các câu trả lời.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, về mặt nhận thức của học sinh đối với các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 1

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1: Vẽ sơ đồ tư để củng cố lại các đơn vị kiến thức đã học

a. Mục tiêu:

- HS củng cố lại được các đơn vị kiến thức đã học trong các bài 1,2,3

b. Nội dung:

- GV cho học sinh thảo luận nhóm mỗi nhóm sẽ tiến hành vẽ sơ đồ tư duy cho 1 bài
- Học sinh làm việc theo nhóm

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra được những đơn vị kiến thức cơ bản của từng bài để củng cố bài học

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho học sinh chuẩn bị trước tại nhà theo các nhóm Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin, làm việc theo nhóm, các nhóm trình bày ra tờ giấy A0 để chuẩn bị trình bày vào tiết sau - Khuyến khích các cách trình bày sáng tạo và độc đáo <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình. - Giáo viên đánh giá kết quả của từng nhóm <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp..... 	<p>Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam</p> <p>Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc</p> <p>Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo</p>

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Luyện tập câu hỏi trắc nghiệm và tình huống

a. Mục tiêu:

- HS biết vận dụng kiến thức vào làm bài tập cụ thể
- Giải quyết các tình huống diễn ra trong thực tiễn

b. Nội dung:

- GV cho học sinh làm việc cá nhân, các học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi trắc nghiệm

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh trả lời được câu hỏi, biết vận dụng các kiến thức để có thể giải quyết các tình huống trong thực tiễn

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Giáo viên yêu cầu học sinh làm một số bài tập dưới đây

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Truyền thống dân tộc là những giá trị có đặc trưng như thế nào của mỗi quốc gia dân tộc?

- a. Tốt đẹp.
- b. Hủ tục.
- c. Lạc hậu.
- d. Xấu xa.

Câu 2: Truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ

- A. thế hệ này sang thế hệ khác.
- B. đất nước này sang đất nước khác.
- C. vùng miền này sang vùng miền khác.
- D. địa phương này sang địa phương khác.

Câu 3: Truyền thống dân tộc là những giá trị

- a. vật chất.
- b. tinh thần.
- c. của cải.
- d. tài sản

Câu 4: Đối với sự phát triển của con người, truyền thống dân tộc góp phần vào quá trình

- a. phát triển của mỗi cá nhân.
- b. hội nhập của đất nước.
- c. duy trì hạnh phúc gia đình.
- d. thúc đẩy kinh tế - xã hội.

Câu 5: Việc làm nào dưới đây **không** kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Tự hào về những giá trị truyền tốt đẹp của dân tộc.
- B. Gìn giữ truyền thống tốt đẹp cùng những hủ tục lạc hậu.
- C. Trân trọng những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- D. Học tập, thực hành theo những chuẩn giá trị truyền thống.

Câu 6: Truyền thống dân tộc **không** có đặc trưng như thế nào của mỗi quốc gia dân tộc?

- a. Tốt đẹp.
- b. Quý giá.
- c. Lạc hậu.
- d. Có giá trị.

Câu 7: Truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ

- A. thế hệ này sang thế hệ khác.
- B. đất nước này sang đất nước khác.
- C. vùng miền này sang vùng miền khác.
- D. địa phương này sang địa phương khác.

Câu 8: Truyền thống dân tộc là những giá trị

- a. vật chất.
- b. tinh thần.
- c. của cải.
- d. tài sản

Câu 9: Đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc, giá trị của các truyền thống sẽ góp phần thúc đẩy sự

- a. phát triển của mỗi cá nhân.
- b. phát triển của đất nước.
- c. ổn định trong gia đình.
- d. đoàn kết trong dòng họ.

Câu 10: Việc làm nào dưới đây **không** kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Tự hào về những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- B. Gìn giữ truyền thống tốt đẹp cùng những hủ tục lạc hậu.
- C. Trân trọng những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- D. Học tập, thực hành theo những chuẩn giá trị truyền thống.

Câu 11: Cách ứng xử nào dưới đây **không** góp phần vào việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta?

- A. Đoàn kết, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau.
- B. Kính trọng, lễ phép với thầy, cô giáo.

C. Thực hiện nghĩa vụ quân sự khi đến tuổi.

D. Viết, vẽ, khắc tên mình lên di tích lịch sử.

Câu 12: Đối với mỗi cá nhân, việc kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc giúp ta

A. không ngừng hoàn thiện và phát triển.

B. nhận được nhiều tiền bạc từ mọi người.

C. nhận được nhiều đơn hàng từ mọi người.

D. có thêm địa vị để thăng tiến trong công việc.

Câu 13: Hành động nào sau đây thể hiện tính kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

A. Coi thường các làng nghề truyền thống.

B. Phá hoại các di tích lịch sử - văn hóa.

C. Quảng bá với du khách về di sản văn hóa.

D. Chê bai các phong tục tập quán.

Câu 14: Hành vi nào sau đây **không** kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

A. Tuyên truyền di sản văn hóa của địa phương.

B. Giúp đỡ người gặp khó khăn và hoạn nạn.

C. Xuyên tạc các lễ hội truyền thống địa phương.

D. Sưu tầm nét văn hóa của các vùng miền.

Câu 15: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc thể hiện ở việc chúng ta tiếp thu những đặc trưng nào của các dân tộc?

a. Giá trị tốt đẹp.

b. Mọi hệ giá trị.

c. Hủ tục lạc hậu.

d. Phong tục lỗi thời.

Câu 16: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới là tôn trọng

a. tính cách của các dân tộc.

b. tư tưởng bá quyền của dân tộc.

c. giá trị đồng tiền của dân tộc.

d. dân số của mỗi dân tộc.

Câu 17: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới là tôn trọng

a. truyền thống của các dân tộc.

b. hủ tục của các dân tộc.

c. vũ khí của các dân tộc.

d. tiền bạc của mỗi dân tộc.

Câu 18: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới đồng thời chúng ta cần thể hiện thái độ như thế nào đối với dân tộc mình?

a. Tự ti về dân tộc mình.

b. Tự hào về dân tộc mình.

c. Từ bỏ nguồn gốc dân tộc.

d. Phê phán mọi dân tộc.

Câu 19: Bên cạnh việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, chúng ta cần phê phán hành vi nào dưới đây?

a. Kỳ thị giữa các dân tộc.

b. Học hỏi giữa các dân tộc.

c. Giao lưu giữa các dân tộc.

d. Học tập giữa các dân tộc.

Câu 20: Bên cạnh việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, chúng ta cần phê phán hành vi nào dưới đây?

a. Phân biệt giữa các dân tộc.

b. Học hỏi giữa các dân tộc.

c. Giao lưu giữa các dân tộc.

d. Học tập giữa các dân tộc.

Câu 21: Việc làm nào dưới đây của công dân thể hiện sự tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác?

A. Chỉ dùng hàng nước ngoài không dùng hàng Việt Nam.

B. Bắt chước phong cách ăn mặc hờ hang của các ngôi sao trên thế giới.

C. Không xem phim của Việt Nam, chỉ xem phim hành động của nước ngoài.

D. Học hỏi giá trị nhân văn của thế giới trong việc đối xử với động vật.

Câu 22: Trong quá trình học hỏi các dân tộc khác để phát triển bản thân mình, mỗi công dân cần phải tránh quan điểm nào dưới đây?

A. Học hỏi tất cả mọi nội dung.

B. Học hỏi những mặt tích cực.

C. Học hỏi nhưng có chọn lọc.

D. Vừa học hỏi vừa tiếp thu.

Câu 23: Quá trình lao động chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên, phần đầu hết mình vì công việc là lao động

a. cần cù.

- b. sáng tạo.
- c. hết mình.
- d. hiệu quả.

Câu 24: Một trong những biểu hiện của lao động sáng tạo là luôn luôn

- a. suy nghĩ, tìm tòi.
- b. lười biếng, ỷ nại.
- c. ỷ nại, dựa dẫm.
- d. dựa dẫm, lười nhác.

Câu 25: Một cá nhân lao động sáng tạo thì trong công việc họ luôn luôn có xu hướng

- a. chờ đợi kết quả người khác.
- b. tìm tòi, cải tiến phương pháp.
- c. sao chép kết quả người khác.
- d. hưởng lợi từ việc làm của bạn bè

Câu 26: Người cần cù trong lao động sẽ luôn được mọi người

- a. ghen ghét và căm thù.
- b. yêu quý và tôn trọng.
- c. xa lánh và hắt hủi.
- d. tìm cách hãm hại.

Câu 26: Quá trình lao động luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm tòi cái mới, tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả lao động là nói đến hoạt động lao động

- a. chăm chỉ.
- b. sáng tạo.
- c. hết mình.
- d. hiệu quả.

Câu 27: Một trong những biểu hiện của lao động cần cù là lao động với tinh thần

- a. chăm chỉ.
- b. lười biếng.

c. ỷ nại.

d. dựa dẫm.

Câu 28: Một cá nhân lao động cần cù thì trong công việc họ luôn luôn có xu hướng

a. chờ đợi kết quả người khác.

b. làm việc chăm chỉ, chịu khó.

c. sao chép kết quả người khác.

d. hưởng lợi từ việc làm của bạn bè

Câu 29: Người sáng tạo trong lao động sẽ luôn được mọi người

a. ghen ghét và căm thù.

b. yêu quý và tôn trọng.

c. xa lánh và hắt hủi.

d. tìm cách hãm hại.

Câu 30: Biểu hiện của lao động sáng tạo là

A. tự giác học bài và làm bài.

B. cải tiến phương pháp học tập.

C. thực hiện nội quy của trường.

D. đi học đúng giờ quy định.

3. Hoạt động 3: Định hướng làm bài kiểm tra định kỳ

a. Mục tiêu bài kiểm tra: Học sinh bước đầu hình dung được yêu cầu, mục đích, nhiệm vụ của bài kiểm tra định kỳ. Có kế hoạch ôn tập để làm bài kiểm tra hiệu quả

b. Nội dung kiểm tra

- Phổ biến nội dung kiểm tra
- Hình thức kiểm tra
- Thời gian kiểm tra
- Biểu điểm và các quy định đối với bài kiểm tra

c. Giới hạn kiểm tra:

Kiến thức cơ bản

Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam

Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc

Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo